

## UNIT 8: OUR WORLD HERITAGE SITES

### PRONUNCIATION (trang 27 SBT tiếng Anh 11)

**Task 1: Mark (rising intonation) or (falling intonation) on the choice questions in the following short exchanges.**

**Đánh dấu (tăng ngữ điệu) hoặc (giảm ngữ điệu) vào các câu hỏi lựa chọn trong các cuộc trao đổi ngắn sau đây.**

1. A: Would you like to visit a natural or a cultural heritage site?

B: I'd like to see a natural one.

2. A: Do you prefer mountain climbing or cave exploring?

B: I prefer mountain climbing.

3. A: Would you like to go to Hue by car or by train?

B: Well, actually I prefer to go by plane.

4. A: Where would you like to go? To Ha Long Bay or to Trang An Scenic Landscape Complex?

B: I'd like to go to Ha Long Bay.

**Lời giải chi tiết:**

**Đáp án:**

1. A: Would you like to visit a natural ↗ or a cultural heritage site ↘?

B: I'd like to see a natural one.

2. A: Do you prefer mountain climbing ↗ or cave exploring ↘?

B: I prefer mountain climbing.

3. A: Would you like to go to Hue by car ↗ or by train ↘?

B: Well, actually I prefer to go by plane.

4. A: Where would you like to go? To Ha Long Bay ↗ or to Trang An Scenic Landscape Complex ↘?

B: I'd like to go to Ha Long Bay.

**Hướng dẫn dịch:**

1. A: Bạn có muốn ghé thăm một địa điểm di sản văn hóa hoặc tự nhiên hay không?

B: Tôi muốn xem một địa điểm tự nhiên.

2. A: Bạn thích leo núi hay khám phá hang động?

B: Tôi thích leo núi hơn.

3. A: Bạn có muốn đến Huế bằng xe hơi hoặc bằng tàu hỏa không?

B: À, thực sự thì tôi thích đi bằng máy bay hơn.

4. A: Bạn muốn đi đâu? Đến Vịnh Hạ Long hoặc khu phức hợp cảnh quan Tràng An?

B: Tôi muốn đi Vịnh Hạ Long.

**VOCABULARY & GRAMMAR (trang 17 SBT tiếng Anh 11)**

**Task 1: Complete the following crossword puzzle.**

**Hoàn thành câu đố ô chữ dưới đây**

Across

1. the traditions, art, buildings and cultural achievements of a country that have existed for a long time and have great importance for the country
2. a group of connected things, especially buildings, designed for a particular purpose
3. complete, not damaged
4. a series of rulers who are from the same family
5. the act of keeping something in its original state or in good condition
6. existing in nature
7. very old and has existed for a very long time
8. an object, a tradition, etc. from the past that still exists today

9. related to the study of the past cultures by examining the remains of buildings and objects found in the ground

10. different from other similar things in an interesting and attractive way

Down

11. the activity of digging in the ground for old buildings or objects which have been buried for a long time

### **Hướng dẫn dịch:**

Hàng ngang:

1. truyền thống, nghệ thuật, các tòa nhà và thành tựu văn hóa của một đất nước đã tồn tại trong một thời gian dài và có tầm quan trọng đối với đất nước

2. một nhóm vật được kết nối, đặc biệt là các tòa nhà, được thiết kế cho một mục đích cụ thể

3. hoàn chỉnh, không bị hư hỏng

4. một loạt các nhà cai trị đến từ cùng một gia đình

5. hành động duy trì cái gì đó ở trạng thái ban đầu của nó hoặc trong tình trạng tốt

6. hiện có trong tự nhiên

7. rất cũ và đã tồn tại trong một thời gian rất dài

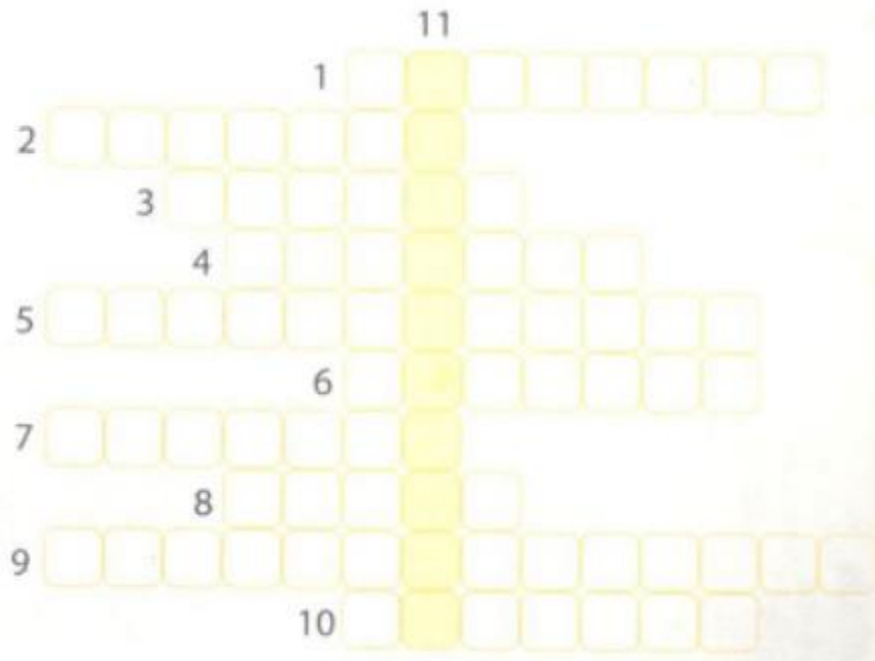
8. một đối tượng, một truyền thống, vv từ quá khứ vẫn còn tồn tại ngày nay

9. liên quan đến nghiên cứu của các nền văn hóa trong quá khứ bằng cách kiểm tra phần còn lại của các tòa nhà và các vật thể tìm thấy trong lòng đất

10. khác với những thứ khác theo cách thú vị và hấp dẫn

Hàng dọc:

11. hoạt động đào đất để tìm các tòa nhà cũ hoặc vật thể đã được chôn lấp trong một thời gian dài



**Đáp án:**

**1. HERITAGE**

**2. COMPLEX**

**3. INTACT**

**4. DYNASTY**

**5. PRESERVATION**

**6. NATURAL**

**7. ANCIENT**

**8. RELIC**

**9. ARCHAEOLOGICAL**

**10. UNUSUAL**

**11. EXCAVATION**



**Task 2: Use the correct form of the words in the box to complete each sentence.**

**Sử dụng đúng hình thức của các từ trong hộp để hoàn thành mỗi câu.**

culture (n)                  excavate (v)                  geology (n)

explore (v)                  architecture (n)

1. Trang An Scenic Landscape Complex includes both natural and \_\_\_\_\_ sites.
2. A lot of visitors to Phong Nha-Ke Bang National Park are keen on cave \_\_\_\_\_
3. Phong Nha-Ke Bang National Park provides a lot of valuable information about the earth's \_\_\_\_\_ development.
4. Taj Mahal is considered to be a masterpiece of \_\_\_\_\_ style in design and construction technique
5. The \_\_\_\_\_ will last for several years as scholars believe that there are still relics buried in this site

**Đáp án:**

1. Trang An Scenic Landscape Complex includes both natural and **cultural** sites.  
(Khu phức hợp cảnh quan Tràng An bao gồm cả các điểm văn hóa và tự nhiên.)

**Giải thích:** trước danh từ là tính từ, dựa vào ngữ cảnh ta chọn được từ "cultural"

2. A lot of visitors to Phong Nha-Ke Bang National Park are keen on  
cave **exploration**

(Rất nhiều du khách đến Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng rất hứng thú với việc thăm dò hang động.)

**Giải thích:** cave exploration: khám phá hang động

3. Phong Nha-Ke Bang National Park provides a lot of valuable information about  
the earth's **geological** development.

(Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng cung cấp rất nhiều thông tin giá trị về sự phát triển địa chất của trái đất.)

**Giải thích:** trước danh từ là tính từ, dựa vào ngữ cảnh ta chọn được từ "geological" với nghĩa hiểu là địa chất

4. Taj Mahal is considered to be a masterpiece of **architectural** style in design and  
construction technique

(Taj Mahal được coi là một kiệt tác của phong cách kiến trúc trong kỹ thuật thiết kế và xây dựng.)

**Giải thích:** architectural style: phong cách kiến trúc

5. The **excavation** will last for several years as scholars believe that there are still  
relics buried in this site

(Việc khai quật sẽ kéo dài trong nhiều năm khi các học giả tin rằng vẫn còn những di vật bị chôn vùi ở địa điểm này.)

**Giải thích:** excavation: việc khai quật, relics buried: những di vật bị chôn vùi

**Task 3. Complete the sentences with the correct form of the verbs in brackets.**

**Hoàn thành câu với đúng hình thức động từ trong ngoặc đơn.**

1. Here are some of the things \_\_\_\_\_ (avoid) when visiting a heritage site.
2. Visitors should avoid shops \_\_\_\_\_ (sell) unusual relics from the area.
3. Many of the items such as rings, key chains, or souvenirs are made of unusual shells or unique stones illegally \_\_\_\_\_ (remove) from the protected areas.
4. If you buy stolen relics, you will help to create a black market, \_\_\_\_\_ (lead) to further destruction of the heritage site.
5. The final thing \_\_\_\_\_ (remember) is to admire the corals from a distance and not to break off any pieces to take home as souvenirs.

**Đáp án:**

1. Here are some of the things **to avoid** when visiting a heritage site.  
(Dưới đây là một số điều cần tránh khi ghé thăm các địa điểm di sản.)

**Giải thích: cần phải làm gì: be to V**

2. Visitors should avoid shops **selling** unusual relics from the area.  
(Du khách nên tránh các cửa hàng bán di tích bất thường từ khu vực.)

**Giải thích:** avoid + ving: tránh làm gì

3. Many of the items such as rings, key chains, or souvenirs are made of unusual shells or unique stones illegally **removed** from the protected areas.  
(Nhiều vật dụng như nhẫn, dây chuyền, hoặc quà lưu niệm được làm bằng vỏ bất thường hoặc đá độc đáo được lấy ra khỏi khu vực được bảo vệ một cách bất hợp pháp.)

**Giải thích:** rút gọn mệnh đề bằng Ved khi động từ của mệnh đề quan hệ đang ở thể bị động, nguyên mẫu của câu là: *Many of the items such as rings, key chains, or souvenirs, **which were removed** from the protected areas, are made of unusual shells or unique stones illegally.*

4. If you buy stolen relics, you will help to create a black market, **leading** to further destruction of the heritage site.

(Nếu bạn mua các di tích bị đánh cắp, bạn sẽ góp phần tạo ra một thị trường chợ đen, dẫn đến việc phá hủy của các di sản.)

**Giải thích:** rút gọn mệnh đề bằng Ving khi động từ của mệnh đề quan hệ đang ở thể chủ động, nguyên mẫu của câu là: *If you buy stolen relics, you will help to create a black market, **which leads** to further destruction of the heritage site.*

5. The final thing **to remember** is to admire the corals from a distance and not to break off any pieces to take home as souvenirs.

(Điều cuối cùng cần nhớ là chiêm ngưỡng san hô từ xa và không phá vỡ bất kỳ mảnh nào để mang về nhà làm đồ lưu niệm.)

**Giải thích:** Mệnh đề quan hệ thay thế bởi nguyên mẫu hay phân từ. Sau the first/second.v..v. và sau the last/only, và đôi khi sau cực cấp + to V

**Task 4. Combine the two sentences into one, using either an -ing or -ed participle.**

**Kết hợp hai câu thành một, sử dụng phân từ -ing hoặc -ed.**

1. A tour guide is taking us to Ha Long Bay. He can speak three languages.

The tour guide \_\_\_\_\_ can speak three languages.

2. There's a gate at the end of this corridor. The gate leads to the main door of the temple.

At the end of this corridor, there is a gate \_\_\_\_\_

3. The pagoda was damaged in the storm. It has now been rebuilt.

The pagoda \_\_\_\_\_ has now been rebuilt.

4. That man was selling unusual relics. They were illegally removed from the protected area of this heritage site.

That man was selling unusual relics \_\_\_\_\_

5. The Taj Mahal complex was recognized as a World Heritage Site in 1983. It includes the tomb, the mosque, the guest house, and the main gate.



The Taj Mahal complex, \_\_\_\_\_, includes the tomb, the mosque, the guest house, and the main gate.

**Đáp án:**

1. The tour guide taking us to Ha Long Bay can speak three languages.

(Hướng dẫn viên đưa chúng tôi đến Vịnh Hạ Long có thể nói được ba thứ tiếng.)

2. At the end of this corridor, there is a gate leading to the main door of the temple.

(Ở cuối hành lang này có một cái cổng dẫn đến cửa chính của ngôi đền.)

3. The pagoda damaged in the storm has now been rebuilt.

(Chùa đã bị hư hại trong cơn bão hiện đã được xây dựng lại.)

4. That man was selling unusual relics illegally removed from the protected area of this heritage site.

(Người đàn ông đó đã bán di tích bất thường bất hợp pháp lấy từ khu vực được bảo vệ của địa điểm di sản này.)

5. The Taj Mahal complex, recognized as a World Heritage Site in 1983, includes the tomb, the mosque, the guest house, and the main gate.

(Khu phức hợp Taj Mahal, được công nhận là Di sản Thế giới vào năm 1983, bao gồm ngôi mộ, nhà thờ Hồi giáo, nhà khách và cổng chính.)

**READING (trang 19 SBT tiếng Anh 11)**

**Task 1. Read a text about Ha Long Bay, a World Heritage Site in Vietnam, and choose the best title.**

Đọc văn bản về Vịnh Hạ Long, Di sản Thế giới tại Việt Nam, và chọn tiêu đề tốt nhất.

A. Why Ha Long Bay was recognized as a World Heritage Site

B. Attractions in Ha Long Bay

C. Threats to Ha Long Bay and possible solutions

Recognized as a World Heritage Site in Viet Nam, Ha Long Bay attracts thousands of visitors every year, who come to enjoy its magnificent natural landscape. However, the bay is also facing a number of threats that may lead to serious damage to the site.

Wildlife in Ha Long Bay is being destroyed by overfishing as this is the only job to support most of the inhabitants here. As a result, rare sea creatures may become extinct soon.

Another problem is deforestation of mangrove forests. The mangroves, known as the plants native to Ha Long Bay, provide protection during storms, preserve the shoreline, and act as a natural filter that keeps the sea environment clean and healthy. Numerous wildlife species including plants and fish also depend on the mangroves.

What is more, some markets in Ha Long Bay sell unusual relics and natural objects, such as coral pieces, seashells, or unique stones, probably illegally removed from the protected areas. Many of these items, converted into rings, key chains, and other souvenirs, are purchased by unsuspecting tourists. Buying these items creates a black market leading to further destruction of Ha Long Bay.

As eco-tourists, we can help to protect Ha Long Bay for future generations in several ways. For example, by sailing or fishing with the fishermen, we can share the benefits of tourism with the local community. This will help them to increase their income and reduce excessive fishing. We can also help local people to learn about the significance of the mangrove forests and help them to replant the mangroves. We should also avoid purchasing unusual souvenirs. As responsible tourists, we can discourage suspected traders or vendors by refusing to buy their illegal goods.

**Hướng dẫn dịch:**

Được công nhận là Di sản Thế giới tại Việt Nam, Vịnh Hạ Long thu hút hàng ngàn du khách mỗi năm, những người đến để thưởng thức cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp của nó. Tuy nhiên, vịnh cũng phải đối mặt với một số mối đe dọa có thể dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho điểm di sản này.

Cuộc sống hoang dã ở Vịnh Hạ Long đang bị phá hủy bởi tình trạng đánh bắt quá mức vì đây là công việc duy nhất để hỗ trợ hầu hết cư dân ở đây. Kết quả là, các sinh vật biển quý hiếm có thể bị tuyệt chủng sớm.

Một vấn đề khác là việc phá rừng tại các rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn, được gọi là thực vật có nguồn gốc tại Vịnh Hạ Long, đem lại sự bảo vệ trong suốt các cơn bão, bảo vệ bờ biển, và hoạt động như một bộ lọc tự nhiên giúp giữ cho môi trường biển sạch sẽ và trong lành. Nhiều loài động vật hoang dã bao gồm cả thực vật và cá cũng phụ thuộc vào rừng ngập mặn.

Hơn nữa, một số thị trường ở Vịnh Hạ Long bán các di tích và vật thể tự nhiên bất thường, chẳng hạn như các mảnh san hô, vỏ sò biển, hoặc đá độc đáo, khả năng được lấy từ khu vực được bảo vệ một cách bất hợp pháp. Nhiều loại trong số các mặt hàng này đã được chuyển đổi thành nhẫn, dây chuyền, và các loại quà lưu niệm khác, được mua bởi những người khách du lịch không hề nghi ngờ. Việc mua những mặt hàng này tạo ra một thị trường chợ đen dẫn đến việc phá hủy Vịnh Hạ Long trong tương lai.

Là những người khách du lịch sinh thái, chúng ta có thể giúp bảo vệ Vịnh Hạ Long cho các thế hệ tương lai bằng nhiều cách. Ví dụ, bằng du thuyền hoặc câu cá với ngư dân, chúng ta có thể chia sẻ lợi ích của du lịch với cộng đồng địa phương. Điều này sẽ giúp họ tăng thu nhập và giảm việc đánh bắt quá mức. Chúng ta cũng có thể giúp người dân địa phương tìm hiểu về tầm quan trọng của rừng ngập mặn và giúp họ trồng lại rừng ngập mặn. Chúng ta cũng nên tránh mua những loại quà lưu niệm bất

thường. Là khách du lịch có trách nhiệm, chúng tôi có thể ngăn cản các nhà giao dịch hoặc nhà cung cấp bị nghi ngờ bằng cách từ chối mua hàng hóa bất hợp pháp của họ.

**Đáp án:**

Tiêu đề phù hợp nhất là C. Threats to Ha Long Bay and possible solutions

Các mối đe dọa đến Vịnh Hạ Long và giải pháp khả thi

**Task 2. Read the text again and answer the following questions.**

**Đọc lại văn bản và trả lời các câu hỏi sau.**

1. What is the environmental impact of overfishing?
2. How important are the mangroves?
3. What is the problem with buying unusual objects?
4. What are the benefits of sailing or fishing with the local fishermen?

**Đáp án:**

1. What is the environmental impact of overfishing?

=> Rare sea creatures may become extinct.

(Tác động lên môi trường của việc đánh bắt quá mức là gì?

=> Sinh vật biển quý hiếm có thể bị tuyệt chủng.)

2. How important are the mangroves?

=> They provide protection during storms, preserve the shoreline, and act as a natural filter that keeps the sea environment clean and healthy. Many wildlife species including plants and fish also depend on the mangroves.

(Rừng ngập mặn quan trọng như thế nào?

=> Chúng bảo vệ trong bão, bảo vệ bờ biển, và hoạt động như một bộ lọc tự nhiên giữ môi trường biển sạch sẽ và trong lành. Nhiều loài động vật hoang dã bao gồm cả thực vật và cá cũng phụ thuộc vào rừng ngập mặn.)

3. What is the problem with buying unusual objects?

=> The unusual relics are probably illegally removed from the protected areas.

(Có vấn đề gì với việc mua các vật thể bất thường?

=> Các di vật bất thường có thể bị lấy đi một cách bất hợp pháp khỏi các khu vực được bảo vệ.)

4. What are the benefits of sailing or fishing with the local fishermen?

=> The local fishermen can share the benefits of tourism and this will help them to increase their income and reduce excessive fishing.

(Những lợi ích của việc chèo thuyền hoặc câu cá với ngư dân địa phương là gì?

=> Ngư dân địa phương có thể chia sẻ lợi ích của du lịch và điều này sẽ giúp họ tăng thu nhập và giảm việc đánh bắt quá mức.)

### **SPEAKING (trang 20 SBT tiếng Anh 11)**

**Task 1: Choose the best option to complete the following sentences.**

**Chọn tùy chọn tốt nhất để hoàn thành các câu sau đây.**

1. I suggest \_\_\_\_\_

- A. visit Thien Mu Pagoda
- B. to visit Thien Mu Pagoda
- C. visiting Thien Mu Pagoda

2, How about \_\_\_\_\_ ?

- A. explore Paradise Cave
- B. exploring Paradise Cave
- C. to explore Paradise Cave

3. Why don't we \_\_\_\_\_?

- A. go there by train
- B. to go there by train
- C. going there by train

4. Let's \_\_\_\_\_

A. seeing the relics from the excavation site

B. to see the relics from the excavation site

C. see the relics from the excavation site

5. How do you feel about \_\_\_\_\_?

A. climb the highest mountain in the area

B. climbing the highest mountain in the area

C. to climb the highest mountain in the area

**Đáp án:**

1. C I suggest visiting Thien Mu Pagoda

2. B How about exploring Paradise Cave?

3. A Why don't we go there by train?

4. C Let's see the relics from the excavation site

5. B How do you feel about climbing the highest mountain in the area?

**Task 2: Number the sentences in the correct order to make a conversation.**

**Đánh số các câu đúng thứ tự để thực hiện cuộc trò chuyện.**

a. Well, it sounds interesting. How should we get there?

b. But Hue is so far away from here, and we only have two days. I'm afraid we will spend most of the time traveling. Why don't we visit Trang An Scenic Landscape Complex?

c. It is both a natural and cultural site, so there will be something for everyone to see.

d. There is a coach which starts at six in the morning. It can take us the right to the site.

e. I'd like to suggest visiting the Complex of Hue Monuments. There are a lot of things to do and to see there

f. What's special about this heritage site?

g. OK, let's suggest this site to our class teacher. I hope he likes the idea.

h. Where shall we go on our next field trip?

**Đáp án:**

1. h          2. e          3. b          4. f

5.c          6. a          7.d          8. g

**Hướng dẫn dịch:**

Chúng ta sẽ đi đâu trong chuyến đi thực địa tiếp theo?

Tớ muốn gợi ý bạn ghé thăm Khu phức hợp Di tích Huế. Có rất nhiều việc để làm và để thăm thú ở đó.

Nhưng Huế ở rất xa, và chúng ta chỉ có hai ngày. Tớ e rằng chúng ta sẽ dành hầu hết thời gian đi du lịch. Tại sao chúng ta không ghé thăm Khu phức hợp cảnh quan Tràng An nhỉ?

Có điều gì đặc biệt về địa điểm di sản này?

Đó là cả một địa điểm tự nhiên và văn hóa, vì vậy sẽ có một cái gì đó cho tất cả mọi người xem.

Được, nghe có vẻ thú vị. Chúng ta nên đến đó bằng cách nào?

Có một xe lửa bắt đầu lúc sáu giờ sáng. Nó có thể đưa chúng ta đến địa điểm.

OK, hãy cùng giới thiệu địa điểm này với thầy giáo của lớp chúng ta. Tớ hy vọng thầy sẽ thích ý tưởng đó.

**Task 3: Work in pairs. Make a similar conversation to decide on the heritage site you both want to visit.**

Làm việc theo cặp. Thực hiện một cuộc trò chuyện tương tự để quyết định địa điểm di sản mà cả hai bạn muốn ghé thăm.

**WRITING (trang 21 SBT tiếng Anh 11)**

**Task 1: Match the reasons why visitors want to visit Hoi An Ancient Town with the details to support them.**

**Nói lý do tại sao du khách muốn thăm Phố cổ Hội An với các chi tiết để hỗ trợ chúng.**

**Đáp án:**

1. d                      2. a                      3. b  
4.c                      5.f                      6.e                      7.g

**Hướng dẫn dịch:**

1. Thử các món ăn địa phương: thưởng thức các món mì, giò chả và bánh gạo ngon; tham gia một lớp học nấu ăn và học cách nấu một số món ăn địa phương;
2. Tham gia các hoạt động thể thao: bơi lội, lặn, lặn với ống thở, và các hoạt động thể thao khác trên biển, đạp xe để khám phá khu vực;
3. Đi mua sắm: mua quần áo, đèn lồng, khăn lụa, đồ chơi tự làm, và các đồ thủ công khác;
4. Thăm kiến trúc nguyên sơ: đa số chúng đều còn nguyên vẹn và được bảo tồn rất tốt; bao gồm hơn một nghìn ngôi nhà cổ, một chiếc cầu Nhật Bản, vô số ngôi chùa, đền và viện bảo tàng.
5. Theo dõi các màn biểu diễn truyền thống: các màn biểu diễn trực tiếp với các bài hát dân gian, nhảy và các nhạc cụ truyền thống.
6. Học về lịch sử và văn hóa của người địa phương: thăm các viện bảo tàng nơi trưng bày các di vật cổ và cung cấp thông tin lịch sử địa phương và văn hóa cổ.
7. Tận hưởng những cảnh đẹp: khung cảnh của vùng quê xung quanh rất huyền diệu, chiêm ngưỡng những khung cảnh đẹp như tranh vẽ, và hoàng hôn đẹp tuyệt trên dòng sông.

**Task 2. Write a letter (160-200 words) about the reasons why visitors want to go to Hoi An, using the information in and your own ideas.**

**Viết một lá thư (160-200 từ) về lý do tại sao du khách muốn đến Hội An, sử dụng thông tin và ý tưởng của riêng bạn.**



**Gợi ý đáp án:**

Dear Peter,

I was so excited when I received your letter yesterday. It is great that you're planning to visit one of the World Heritage Sites in Viet Nam next month. I recommend that you visit Hoi An Ancient Town.

In fact, there are a number of reasons why tourists want to visit Hoi An Ancient Town - one of the eight World Heritage Sites in Viet Nam. First of all, they will have a chance to try some local food such as delicious noodles and spring rolls. Going shopping is also a popular activity for visitors. They can buy clothes, lanterns, silk scarves, hand-made toys, and a lot of handicrafts for themselves as well as their friends and family. Moreover, people visiting Hoi An Ancient Town can enjoy various activities like swimming, diving, snorkeling, and other sports activities on the beach. They can also go cycling to explore the area. However, Hoi An's biggest attraction is its traditional architecture. Most of it is intact and well-preserved. There are more than a thousand ancient houses, a Japanese Bridge, numerous pagodas, temples, and museums. For all these reasons, Hoi An Ancient Town has become a popular destination for many visitors.

So, I hope I can show you all the interesting sights in Hoi An. Please let me know when you arrive, so I can pick you up at the airport.

Look forward to seeing you soon!

Best wishes,

Ha

**Hướng dẫn dịch:**

Peter thân mến,

Tớ đã rất vui mừng khi tớ nhận được lá thư của bạn ngày hôm qua. Thật tuyệt khi bạn dự định đến thăm một trong những Di sản Thế giới tại Việt Nam vào tháng tới. Tớ khuyên bạn nên ghé thăm phố cổ Hội An.

Trên thực tế, có một số lý do tại sao khách du lịch muốn đến thăm phố cổ Hội An - một trong tám di sản thế giới ở Việt Nam. Trước hết, họ sẽ có cơ hội thử một số món ăn địa phương như mì ngon và chả giò. Đi mua sắm cũng là một hoạt động phổ biến cho du khách. Họ có thể mua quần áo, đèn lồng, chiếc khăn lụa, đồ chơi làm bằng tay, và rất nhiều đồ thủ công cho chính họ cũng như bạn bè và gia đình của họ. Hơn nữa, những người đến thăm phố cổ Hội An có thể tham gia các hoạt động khác nhau như bơi lội, lặn biển, lặn với ống thở và các hoạt động thể thao khác trên bãi biển. Họ cũng có thể đi xe đạp để khám phá khu vực. Tuy nhiên, điểm thu hút lớn nhất của Hội An là kiến trúc truyền thống của nó. Hầu hết nó là nguyên vẹn và được bảo tồn tốt. Có hơn một nghìn ngôi nhà cổ, một cây cầu Nhật Bản, rất nhiều ngôi chùa, đền thờ và bảo tàng. Vì tất cả những lý do trên, Phố cổ Hội An đã trở thành điểm đến phổ biến của nhiều du khách.

Vì vậy, tớ hy vọng tớ có thể cho bạn thấy tất cả các điểm tham quan thú vị ở Hội An. Xin vui lòng cho tớ biết khi bạn đến nơi nhé, khi đó tớ có thể đón bạn tại sân bay.

Rất mong được gặp bạn sớm!

Gửi bạn những lời chúc tốt đẹp nhất,

Hà